**KẾ HOẠCH TUẦN II: Cơ thể bé yêu**

**Thời gian thực hiện: Từ 13/10 - 17/10/2025**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Thứ****HĐ** | **Thứ 2** | **Thứ 3** | **Thứ 4** | **Thứ 5** | **Thứ 6** |
| **Đón trẻ, chơi, thể dục sáng** | - Cô đón trẻ, dạy trẻ chào cô chào bố mẹ, đưa trẻ vào lớp cất đồ dùng cá nhân.- Cho trẻ chơi theo ý thích, thể dục sáng. |
| **Hoạt động học** | Bò trong đường hẹp (3m x 0.4m) | Truyện: Gấu con bị đau răng | Đếm số lượng đồ dùng đồ chơi trong lớp học | Trò chuyện, tìm hiểu về cơ thể bé | Dạy hát: Cái mũi |
| **Chơi ngoài trời** | - Quan sát cây cảnh ngoài sân trường- TCVĐ: Về đúng nhà- Chơi tự do | - Thí nghiệm hòa tan trong nước- TCVĐ: Ghế âm nhạc- Chơi tự do | - Quan sát bầu trời- TCVĐ: Vượt chướng ngại vật- Chơi tự do | - Trò chuyện cùng trẻ về đôi bàn tay- TCVĐ: Bịt mắt bắt dê- Chơi tự do | - In, vẽ bàn tay trên sân bằng phấn- TCVĐ: Thuyền vào bến- Chơi tự do |
| **Chơi, hoạt động ở góc** | - Góc phân vai: Cửa hàng bán trang phục của bé- Góc xây dựng: Xếp đường về nhà bé- Góc nghệ thuật: Hát các bài về chủ đề- Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh- Góc học tập: Xem tranh ảnh, dán bộ phận còn thiếu |
| **Ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân** | - Rèn kĩ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, thói quen lau miệng sau khi ăn. |
| **Chơi, hoạt động theo ý thích** | Nặn kính đeo mắt | Giải câu đố trong chủ đề |  So sánh bạn cao bạn thấp | Dạy trẻ không đi theo người lạ | Vui văn nghệ cuối tuần. |
| **Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ** | - Cô vệ sinh cá nhân cho trẻ sạch sẽ, kiểm tra đồ dùng cá nhân trẻ, dặn dò trẻ trước khi về.-Bình cờ, bé ngoan cuối ngày. Cho trẻ nhận được ống cờ.- Phát phiếu bé ngoan cho trẻ cuối tuần( Thứ 6) - Trả trẻ tận tay cho cha mẹ hoặc người thân của trẻ. |

**SOẠN CHI TIẾT CHO CÁC HOẠT ĐỘNG**

**1. Đón trẻ - Chơi - Điểm danh - Báo ăn - Thể dục sáng**

+ Đón trẻ:

- Cô đón trẻ vào lớp với thái độ niềm nở, vui vẻ.

- Cô hư­ớng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định.

- H­ướng dẫn trẻ vào nhóm chơi, ổn định lớp, chuẩn bị cho các hoạt động trong ngày.

+ Chơi tự chọn:

- Cho trẻ chơi theo ý thích trên sân tr­ường hoặc trong lớp học.

+ Trò chuyện:

- Trò chuyện về bản thân.

- Quan sát tình trạng sức khoẻ của trẻ để có biện pháp xử lí kịp thời.

+ Điểm danh:

- Cô điểm danh số trẻ có mặt để báo ăn cho nhà tr­ường.

- Ghi tên những trẻ vắng mặt để tìm hiểu lí do vắng.

**2. Thể dục sáng**

**a. Mục đích yêu cầu**

- Tập thở sâu, phát triển cơ bắp, rèn luyện khả năng thực hiện bài tập theo yêu cầu của cô.

**b. Chuẩn bị:**

- Sân tập rộng rãi, bằng phẳng, sạch sẽ. Trang phục gọn gàng.

**c. Tổ chức hoạt động**

+ Khởi động: Cho trẻ làm đoàn tàu đi các kiểu đi theo hiệu lệnh của cô sau đó xếp 2 hàng ngang xoay các khớp.

+ Trọng động: Bài tập phát triển chung tập theo bài hát: “Nào cùng tập thể dục”

- Hô hấp: Thổi bóng bay. Động tác tay: Hai tay giơ lên cao, ra phía trước. Động tác chân: Đứng đưa chân ra trước co cao gối. Động tác lườn: Nghiêng người sang hai bên. Động tác bật nhảy: Bật tách chân khép chân.

- Trò chơi vận động: Gieo hạt nảy mầm

+ Hồi tĩnh: Cho trẻ đi lại nhẹ nhàng vào lớp

**3. Hoạt động góc:**

- Góc phân vai: Cửa hàng bán trang phục của bé

- Góc xây dựng: Xếp đường về nhà bé

- Góc nghệ thuật: Hát các bài về chủ đề

- Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh

- Góc học tập: Xem tranh ảnh, dán bộ phận còn thiếu

**a. Mục đích yêu cầu**

- Củng cố vốn hiểu biết cho trẻ về chủ đề nhánh “Cơ thể bé yêu”

- Giúp trẻ biết được các loại đồ dùng,đồ chơi, tích lũy được vốn kinh nghiệm phong phú, trẻ thể hiện được vai chơi trong trò chơi.

+ Góc phân vai:

- Trẻ biết cửa hàng bán trang phục của bé có những loại quần áo nào? Quần áo nào của bạn Nam, quần áo nào của bạn Nữ?

+ Góc xây dựng:

- Trẻ biết xếp 1 con đường bằng các nguyên vật liệu khác nhau.

+ Góc nghệ thuật:

- Trẻ thuộc bài hát, biểu diễn thành thạo.

+ Góc học tập:

- Trẻ biết tên các bộ phận trên cơ thể để dán tương ứng các bộ phận còn thiếu lên khuôn mặt.

+ Góc thiên nhiên:

- Trẻ biết lấy nước vào bình, tưới cây, chăm sóc cho cây.

**b. Chuẩn bị:**

+ Góc phân vai:

- Quần áo của bạn nam và quần áo của bạn nữa. Một góc làm gian hàng bán các loại quần áo.

+ Góc xây dựng:

- Viên gạch, các khối gỗ, rào chắn.

+ Góc nghệ thuật:

- Các dụng cụ âm nhạc, sắc xô, phách, đàn, trống.

+ Góc học tập:

- Bức tranh bạn trai, bạn gái, các chi tiết phụ như tai, miệng,... cho trẻ dán.

+ Góc thiên nhiên:

- Nước, bình tưới, cây xanh.

**c. Tiến hành:**

\* Thỏa thuận trước khi chơi

- Ở lớp các con có những góc chơi gì?

- Cô cho trẻ tự thỏa thuận góc chơi, vai chơi, sau khi thỏa thuận cô cho trẻ về góc chơi

\* Qúa trình chơi: Sau khi trẻ thỏa thuận cô cho trẻ về góc chơi của mình

cô bao quát và giúp đỡ những trẻ gặp khó khăn trong quá trình chơi

- Cô cho trẻ đổi nhóm chơi

\* Nhận xét sau khi chơi

- Cô cho trẻ nhận xét sáu đó cô mơi nhận xét để trẻ rút kinh nghiệm cho buổi

chơi sau được tốt hơn

**4. Ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân**

\* Tổ chức cho trẻ ăn

**+** Trước khi ăn: Hướng dẫn trẻ kê, xếp bàn ghế, cho 4-6 trẻ ngồi một bàn, có lối đi quanh bàn dễ dàng. Cho trẻ rửa sạch tay trước khi ăn

- Chuẩn bị khăn mặt, bát thìa đủ cho số lượng trẻ

- Trước khi chia thức ăn, cô rửa tay sạch bằng xà phòng, quần áo, đầu tóc gọn gàng. Cô chia thức ăn và cơm ra từng bát, trộn đều, cho trẻ ăn.

+ Trong khi ăn

- Cần tạo không khí vui vẻ, thoải mái cho trẻ trong khi ăn, nói năng dịu dàng, động viên, khuyến khích trẻ ăn hết suất

- Chú ý đến trẻ yếu, mới ốm dậy. Nếu trẻ ăn kém thì tìm hiểu nguyên nhân, báo cho nhà bếp hoặc cán bộ phận y tế hay bố mẹ trẻ biết để chủ động chăm sóc trẻ tốt hơn. Đối với trẻ ăn chậm hoặc biếng ăn, cô có thể xúc giúp trẻ và động viên trẻ ăn nhanh hơn. Cho trẻ ăn cơm với thức ăn mặn ăn trước, sau đó chan canh sau. Nhắc nhở trẻ ăn không làm rơi cơm ra bàn, nếu rơi thì nhặt vào bát không rồi lau tay bằng khăn ướt

+ Sau khi ăn

- Hướng dẫn trẻ xếp bát, thìa, ghế vào đúng nơi quy định, uống nước lau miệng, lau tay sau khi ăn, đi vệ sinh trước khi đi ngủ

- Nhắc nhở trẻ không đùa nhiều hoặc chạy nhảy sau khi ăn cơm

\* Tổ chức cho trẻ ngủ

+ Trước khi ngủ

- Nhắc trẻ đi vệ sinh, hướng dẫn trẻ lấy gối, chăn...

- Chuẩn bị chỗ ngủ sạch sẽ, yên tĩnh, thoáng mát về mùa hè, ấm áp vào mùa đông. Phòng ngủ có ánh sáng vừa đủ phù hợp cho giấc ngủ của trẻ

- Cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ

+ Trong khi ngủ Cô trực quan sát, phát hiện, xử lí kịp thời các tình huống có thể xảy ra trong khi trẻ ngủ. Giảm quạt với tốc độ vừa phải.

+ Sau khi ngủ dậy

- Trẻ nào thức trước cô cho dậy trước, tránh đánh thức trẻ dậy sớm trước khi trẻ tự thức giấc.

- Hướng dẫn trẻ cất gối, xếp chăn, gấp chiếu. Có thể chuyển dần sang hoạt động

khác bằng cách trò chuyện với trẻ, cho trẻ hát một bài hát...nhắc nhở trẻ đi vệ sinh. Sau khi trẻ tỉnh táo, cho trẻ ăn bữa phụ chiều

\* Vệ sinh cá nhân

+ Vệ sinh da

- Lau mặt: Cho trẻ rửa mặt trước và sau khi ăn, sau khi ngủ dậy, khi mặt trẻ bị

bẩn. Lau mắt trước, lau từ trong kéo ra phía đuôi mắt, dịch chuyển sao cho da mặt của trẻ luôn được tiếp xúc với phần khăn sạch. Trong quá trình lau mặt cô phải hướng dẫn trẻ các thao tác cần nhẹ nhàng, tránh làm đau mặt và sợ hãi Những trẻ bị bệnh ngoài ra cô cho trẻ lau sau cùng và giặt khăn mặt riêng để tránh lây sang bạn khác

- Lau tay, rửa tay: Cho trẻ rửa tay dưới vòi nước chảy, rửa tay bằng xà phòng theo 6 bước.

+ Vệ sinh răng miệng

- Hàng ngày sau khi ngủ dậy hướng dẫn trẻ đánh răng và súc miệng bằng nước muối loãng. Sau khi ăn nên cho trẻ uống nước

- Nên cho trẻ khám răng định kỳ để phát hiện sớm răng sâu và chữa kịp thời. Không nên cho trẻ ăn quà vặt nhất là kẹo, bánh ngọt

+ Khi trẻ đi vệ sinh

- Trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định, giữ vệ sinh cho bản thân và nhà vệ sinh, xả nước sau khi đi vệ sinh. Rửa tay bằng xà phòng sau khi đi vệ sinh

- Vệ sinh quần áo, giầy dép. Giữ gìn quần áo, giày dép sạch sẽ, gọn gàng. Không mặc quần áo ẩm ướt, bẩn

**5.** **Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ** ( Bình cờ, vệ sinh, trả trẻ)

- Cô trò chuyện với trẻ, khuyến khích nêu các gương tốt trong ngày, tạo tâm trạng vui vẻ, có ấn tượng tốt với lớp, với cô, với bạn để hôm sau trẻ lại thích đến trường.

- Bình cờ, bình bé ngoan (thứ 6).

- Hướng dẫn trẻ làm vệ sinh cá nhân: lau mặt, rửa tay, sửa sang quần áo,

đầu tóc gọn gàng sạch sẽ

- Trong thời gian chờ bố mẹ đến đón, cho trẻ chơi tự do với một số đố chơi dễ cất hay xem truyện tranh, chơi các trò chơi dân gian...

- Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi với phụ huynh về tình hình một ngày của trẻ.

**PHÊ DUYỆT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

 *Sơn Thủy, ngày .... tháng....năm 2025*

 **TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN**

 **Nguyễn Thị Ngân**

**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NGÀY**

**Thứ 2 ngày 13 tháng 10 năm 2025**

**I. Đón trẻ, chơi, thể dục sáng**

**II. Hoạt động học:**

 **Bò trong đường hẹp** (3m x 0.4m).

**1. Mục đích yêu cầu:**

- Trẻ biết tên bài tập

- Trẻ biết bò trong đường hẹp(3m x 0.4m) theo yêu cầu của cô, bò không chạm vạch vào đường hẹp và không giẫm vạch xuất phát.

- Trẻ biết chơi trò chơi vận động.

- Rèn trẻ kỹ năng kết hợp nhịp nhàng chân nọ tay kia khi bò.

**2. Chuẩn bị:**

- Đồ dùng của cô: Nhạc, xắc xô, vạch, bóng, đường hẹp.

- Đồ dùng của trẻ: Trang phục gọn gàng.

**3. Tổ chức hoạt động:**

\* Hoạt động 1: Khởi động

- - Cô cho trẻ làm đoàn tàu đi thành vòng tròn đi chạy theo hiệu lệnh: Đi bình thường, đi bằng mũi bàn chân, đi thường, đi bằng gót chân, đi thường, chạy chậm, chạy nhanh, chạy chậm, đi thường, trên nền nhạc bài “ Bé khỏe bé ngoan”

\* Hoạt động 2: Bài tập phát triển chung: Cho trẻ tập theo lời bài hát “ Năm ngón tay xinh”

+ Vận động cơ bản: Bò trong đường hẹp

- Cô giới thiệu tên vận động “ Bò trong đường hẹp”

- Cô làm mẫu lần 1: không giải thích

- Cô làm mẫu lần 2 kết hợp phân tích: Cô đứng trước vạch xuất phát, khi có hiệu lệnh: “chuẩn bị” thì hai bàn tay, hai bàn chân chống xuống sàn, đầu gối khụy, mắt nhìn trước, khi có hiệu lệnh “ bò” mắt nhìn về phía trước, bò phối hợp tay nọ chân kia, bò theo đường thẳng, khi bò chú ý để không chạm vào vạch, khi bò hết đoạn đường hẹp cô đứng lên và đi về chỗ của mình.

- Cho 1,2 trẻ làm mẫu cho các bạn quan sát và cô chú ý sửa sai cho trẻ.

- Cho trẻ thực hiện cô quan sát hướng dẫn, động viên và sửa sai cho trẻ.

- Lần 2 cho 2 tổ trườn với hình thức thi đua.

- Cô cho trẻ nhắc lại tên vận động và mời 1 trẻ lên thực hiện lại vận động.

- Giáo dục trẻ tập thể dục đều đặn, ăn uống đủ chất để có cơ thể khỏe mạnh.

\* Hoạt động 3: Trò chơi vận động: “ Bắt bóng”

- Cô nói luật chơi, cách chơi.

 - Cô tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lầm

- Cô bao quát và động viên trẻ chơi

\* Hồi tĩnh: Cho trẻ đi nhẹ nhàng trên nền nhạc.

**III. Chơi ngoài trời**

- Quan sát cây cảnh ngoài sân trường

- TCVĐ: Về đúng nhà

- Chơi tự do

**1. Yêu cầu:**

- Trẻ quan sát, gọi tên và nhận xét đ­ược đặc điểm một số loại cây, hoa

- Biết chơi trò chơi và chơi đoàn kết

**2. Chuẩn bị:**

-Góc thiên nhiên của lớp

**3. Tiến hành:**

\* Quan sát cây, hoa

- Cho trẻ vừa đi vừa hát “Ra chơi v­ườn hoa” để quan sát

- Ở đây có những loại hoa nào? Hoa có màu gì? Lá như thế nào? Hoa có mấy cánh? Ngửi thấy thế nào nhỉ?

- Cô cho trẻ quan sát từng loại hoa, gọi tên, nhận xét đặc điểm của từng loại hoa... giáo dục trẻ biết chăm sóc, bảo vệ hoa, không hái lá, bẻ cành, thường xuyên tưới nước cho cây xanh tốt.

\* TCVĐ: Về đúng nhà

- Cô nói cách chơi và luật chơi.

- Cho trẻ chơi 2-3 lần.

- Nhận xét động viên và khuyến khích trẻ.

\* Chơi tự do: Cô quan sát đảm bảo an toàn cho trẻ.

**IV. Chơi, hoạt động ở các góc**

- Góc phân vai: Cửa hàng bán trang phục của bé

- Góc xây dựng: Xếp đường về nhà bé.

- Góc nghệ thuật: Hát các bài về chủ đề

- Góc học tập: Xem tranh và dán bộ phận còn thiếu

**V. Ăn bữa chính**

**VI. Ngủ**

**VII. Ăn bữa phụ**

**VIII. Chơi, hoạt động theo ý thích:**

**Nặn kính đeo mắt**

**1. Yêu cầu**

- Trẻ biết dùng đất nặn lăn tròn, ấn dẹt tạo thành cái kính đeo mắt.

- Rèn kỹ năng vận động đôi bàn tay

**2. Chuẩn bị**:

- Đất nặn, bảng, kính thật và kính cô nặn

**3. Tiến hành:**

- Cô cùng trẻ chơi “Mắt mồm tai”, trò chuyện về đôi mắt

- Cô giới thiệu vào nội dung bài nặn, cô cho trẻ quan sát chiếc kính thật và trò chuyện cùng trẻ về đặc điểm, các bộ phận và tác dụng của kính

- Cô cho trẻ quan sát kính cô nặn và trò chuyện với trẻ: Đây là cái gì? Cái kính có các bộ phận gì? Mắt kính có hình gì? Cô đã tạo ra cái kính bằng cách nào?

- Trẻ lấy đồ dùng về góc cô hướng dẫn trẻ cách nặn. (Lăn tròn, ấn dẹt để tạo thành mắt kính, lăn dọc và uốn để thành gọng kính...)

- Nhận xét hướng dẫn trẻ chậm, động viên khuyến khích trẻ sáng tạo hơn.

\* Cho trẻ chơi tự do ở góc thiên nhiên

**IX. Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ**

- Cô vệ sinh cá nhân cho trẻ sạch sẽ, kiểm tra đồ dùng của trẻ, dặn dò trẻ trước khi về.

-Bình cờ.

- Trả trẻ tận tay cho cha mẹ hoặc người thân của trẻ.

**\* Đánh giá các hoạt động của trẻ trong ngày**

1. Tình trạng sức khỏe của trẻ

..................................................................................................................................................................................................................................................................

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

..................................................................................................................................................................................................................................................................

3. Kiến thức, kĩ năng của trẻ

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |
| --- |
|  |

**Thứ 3 ngày 14 tháng 10 năm 2025**

**I. Đón trẻ, chơi, thể dục sáng**

**II. Hoạt động học:**

**Truyện: Gấu con bị đau răng**

**1. Mục đích yêu cầu**

- Trẻ biết tên truyện và các nhân vật trong chuyện.

- Trẻ hiểu nội dung câu chuyện, biết trả lời rõ ràng các câu hỏi của cô.

- Trẻ biết giữ gìn vệ sinh cá nhân sạch sẽ, trẻ biết đánh răng buổi tối trước khi đi

ngủ và buổi sáng sau khi ngủ dậy.

- Trẻ biết trả lời rõ ràng các câu hỏi của cô, rèn trẻ nói ngọng. Phát triển ngôn ngữ cho trẻ

- Rèn kỹ năng vệ sinh thân thể cho trẻ

- Trẻ hứng thú tham gia vào giờ học

- GD trẻ biết giữ gìn vệ sinh răng miệng, ăn đầy đủ chất dinh dưỡng, không ăn nhiều bánh kẹo ngọt.

**2. Chuẩn bị**

- Đồ dùng của cô: Giáo án điện tử, video kể chuyện, nhạc bài hát “Mừng sinh nhật” que chỉ, máy tính.

- Vòng chui cho trẻ, hộp quà sinh nhật, khăn mặt, bàn chải đánh răng

- Đồ dùng của trẻ: Thảm, trẻ ngồi hình chữ U, quần áo gọn gàng

\* HĐ1: Ổn định, tổ chức

 - Để bắt đầu tiết học, cô xin giới thiệu có bạn Gấu ngày hôm nay đã đến

thăm lớp học của chúng mình và để xem các bạn nhỏ của lớp mình học có giỏi có ngoan không đấy. Các con hãy chào đón bạn Gấu nào.

- Hôm nay bạn Gấu mang một món quà đến tặng các con.  Chúng mình hãy cùng xem món quà là gì nhé?

- Cô đố các bạn bàn chải để làm gì?

- Điều gì sẽ xảy ra nếu các con không đánh răng?

- Cô còn biết có 1 câu chuyện nói về bạn gấu bị đau răng, chúng mình có muốn nghe cô kể câu chuyện này không?

- Vậy bây giờ cô mời các con về chỗ ngồi ngay ngắn và chú ý lắng nghe cô kể câu chuyện này nhé. Câu chuyện “Gấu con bị đau răng”.

\* HĐ2: Kể truyện “Gấu con bị đau răng”

***-*** Lần 1: Cô kể diễn cảm làm động tác minh họa kết hợp cử chỉ điệu bộ trên nền nhạc.

- Nội dung: Câu chuyện “Gấu con bị đau răng” kể về một chú gấu con do ăn nhiều bánh kẹo đồ ngọt quá nhất là trong ngày sinh nhật của mình lại không chịu đánh răng sau khi ăn xong nên đã bị con sâu đục răng gây ra rất đau. Và gấu ta đã đi khám, bác sĩ khuyên nên đánh răng thường xuyên mỗi sáng và sau khi ăn xong. Từ đó trở đi gấu con rất chăm chỉ đánh răng.

- Lần 2:  Câu truyện hay hơn khi cô kể kết hợp hình ảnh minh họa sau đây xin mời các con cùng hướng mắt lên đây nghe cô kể câu truyện “Gấu con bị đau răng” nhé!

- Các con vừa nghe cô kể câu chuyện gì?

- Trong câu chuyện có những ai?

- Sinh nhật Gấu con được các bạn tặng những gì ?

(Các bạn tặng sô cô la và bánh ngọt)

- Vì sao gấu con lại bị đau răng?

- Điều gì xảy ra với gấu con sau buổi tiệc sinh nhật tan?

- Những con sâu răng đã làm gì trong miệng gấu con?

- Giảng thích từ “ Tiệc linh đình” là bữa tiệc lớn có nhiều thức ăn ngon

- Khi gấu con bị đau răng mẹ đã đưa gấu con đi đâu ?

- Bác sĩ khám, kết luận gấu con bị làm sao?

- Nghe lời bác sĩ Gấu con đã làm gì?

- Vì sao gấu con có được hàm răng chắc khỏe và đẹp?

- Qua câu chuyện này các con học tập được điều gì ở bạn Gấu con?

=> Giáo dục trẻ: Giáo dục trẻ vệ sinh răng miệng, vệ sinh thân thể sạch sẽ. muốn có hàm răng chắc khỏe chúng mình phải đánh răng ngày 2 lần vào buổi sáng ngủ dậy và buổi tối trước khi đi ngủ. Không nên ăn nhiều bánh kẹo mà hãy ăn nhiều các thức ăn như: trứng, cá, thịt, sữa  và hoa  quả để có một cơ thể khỏe mạnh, có hàm răng chắc khỏe, trắng bóng.

- Cho trẻ mô phỏng động tác chải răng.

+ Cho trẻ vận động “Tập đánh răng”

\* Lần 3: Cho trẻ xem video

- Xin mời các bạn nhỏ cùng đến với rạp chiếu phim với bộ phim vô cùng thú vị mạng tên “Gấu con bị đau răng”

\* HĐ3: Kết thúc : Cô nhận xét động viên khen trẻ và cho trẻ hát và nhún nhảy bài hát: Mừng sinh nhật.

**III. Chơi ngoài trời**

- Thí nghiệm sự hòa tan của nước

- TCVĐ: Ghế âm nhạc

- Chơi tự do

**1. Yêu cầu:**

- Trẻ biết được tính chất, một vài đặc điểm của nước: trong suốt, không màu, không mùi, không vị.

- Trẻ biết được một số chất tan được trong nước: muối, đường, sữa, C sủi…

- Trẻ biết được khi hòa tan một số chất trong nước sẽ làm đổi vị và màu của nước.

**2. Chuẩn bị**

- Đường, muối, cốc nước, thìa nhựa, khay đựng nước, cát, sỏi

**3. Tiến hành**

Cô đã chuẩn bị một số nguyên liệu sau:  Đường, muối, cốc nước, thìa nhựa,

khay đựng nước.

Cô chia lớp mình thành 2 nhóm

+ Nhóm 1: làm thí nghiệm sự hòa tan của đường

+ Nhóm 2: Sự hòa tan của muối

Các con về nhóm và thực hiện thí nghiệm

- Trẻ thực hiện xong cô mời đại diện 2 nhóm lên trình bày kết quả

( Khi cho đường vào cốc nước và khuấy đều lên thì điều gì đã sảy ra?

- Pha đường ( muối) vào cốc nước, nước có vị gì?

- Cho trẻ uống nước?

- Nước có vị ngọt (mặn) chính tỏ đường đã được hòa tan trong nước nên nước có vị ngọt (mặn) của đường (muối)

- Vậy nước có thể hòa tan được những chất nào?

- Cô kết luận: Nước có thể hòa tan được một số chất dễ tan khác như: Muối, đường, mì chính, cà phê, sữa và nhiều chất dễ tan khác.

\* TCVĐ: Ghế âm nhạc

- Cô nói luật chơi và cách chơi

- Cô cho trẻ chơi 2-3 lần

- Cô quan sát và bao quát trẻ trong khi chơi, cô khuyến khích và động viên trẻ chơi.

\* Chơi tự do

- Cho trẻ chơi tự do ở khuân viên trường học.

**IV. Chơi, hoạt động ở các góc**

- Góc phân vai: Cửa hàng bán trang phục của bé

- Góc xây dựng: Xếp đường về nhà bé

- Góc học tập: Xem tranh, dán bộ phận còn thiếu còn thiếu

- Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh

**V. Ăn bữa chính**

**VI. Ngủ**

**VII. Ăn bữa phụ**

**VIII. Chơi, hoạt động theo ý thích:**

**Giải câu đố trong chủ đề**

**1. Yêu cầu:**

- Trẻ biết đọc và giải câu đố về chủ đề

- Trẻ hứng thú giải các câu đố

- Trẻ tham gia tích cực vào hoạt động

**2. Chuẩn bị:**

- Các câu đố về chủ đề.

**3. Tiến hành:**

- Cô ra câu đố về các bộ phận trên cơ thể, đồ dùng... để đố trẻ và trao đổi cùng cô về các bộ phận cơ thể

+ Cái gì giỏi lắm thay

Quét nhà giúp mẹ, viết bài, vẽ tranh? (Bàn tay)

+ Cái gì ướt ướt

Thò ra thì lạnh

Rút vào thì nóng? (Cái lưỡi)

- Cô nhận xét và khen trẻ

\* Cho trẻ chơi tự do ở các góc

**IX. Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ**

- Cô vệ sinh cá nhân cho trẻ sạch sẽ, kiểm tra đồ dùng của trẻ, dặn dò trẻ trước khi về.

-Bình cờ.

- Trả trẻ tận tay cho cha mẹ hoặc người thân của trẻ.

**\* Đánh giá các hoạt động của trẻ trong ngày**

1. Tình trạng sức khỏe của trẻ

..................................................................................................................................................................................................................................................................

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

..................................................................................................................................................................................................................................................................

3. Kiến thức, kĩ năng của trẻ

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ 4 ngày 15 tháng 10 năm 2025**

**I. Đón trẻ, chơi, thể dục sáng**

**II. Hoạt động học:**

**Đếm số lượng đồ dùng đồ chơi trong lớp học**

**1. Mục đích yêu cầu:**

- Trẻ có ý thức giữ gìn đồ dùng trong giờ học.

- Trẻ biết đếm theo khả năng và nói kết quả đếm được.

- Rèn kỹ năng đếm cho trẻ, kĩ năng khéo léo khi tham gia trò chơi.

**2. Chuẩn bị:**

- Đồ dùng của cô: Nhạc, bóng, đồ dùng đồ chơi

- Đồ dùng của trẻ: Trang phục gọn gàng

**3. Tiến hành:**

\* Hoạt động 1: Đếm trên cùng đối tượng.

- Đến trường các con được chơi những đồ chơi gì ?

- Khi chơi các con phải làm gì ?

=> Giáo dục trẻ biết giữ gìn đồ dùng, đồ chơi và biết cất đúng nơi quy định.

- Cô cho trẻ đi lấy rổ đồ dùng về chỗ ngồi.

- Cô đưa bóng ra và hỏi trẻ quả gì ?

- Cô đặt bóng ra.

- Cô và trẻ cùng đếm.

- Cho trẻ lấy giá đồ chơi ra bỏ trước mặt, cô hỏi trẻ trong giá có gì ?

- Yêu cầu trẻ bỏ các quả bóng ra trước mặt và đếm.

- Cô hỏi trẻ trong lớp có bao nhiêu cái quạt? Cô cho trẻ đếm.

- Ở trong lớp có bao nhiêu cái ghế, cái bàn,...? Cô cùng đếm với trẻ.

- Cô chuẩn bị đồ chơi để xung quanh lớp.

- Yêu cầu trẻ tìm xung quanh lớp những đồ chơi theo yêu cầu của cô và đếm.

\* Hoạt động 2:  Thử tài bé yêu

- Cô chuẩn bị 2 bức tranh có các loại đồ chơi.

- Yêu cầu 3 tổ lên gạch nối nhóm có số lượng giống nhau.

- Cô cùng trẻ kiểm tra kết quả.

+ Hoạt động nhóm

- Cho trẻ về 3 nhóm đếm đồ dung theo khả năng của mình.

\* Kết thúc cho trẻ hát bài: “ Quả bóng ” và chuyển hoạt động khác.

**III. Chơi ngoài trời**

- Quan sát bầu trời

- TCVĐ: Vượt chướng ngại vật

- Chơi tự do

**1. Yêu cầu:**

- Trẻ nhận biết bầu trời, thời tiết mùa thu, một số đặc điểm của mùa thu và thời tiết khi giao mùa.

- Rèn cho trẻ khả năng quan sát, ghi nhớ có chủ định.

**2. Chuẩn bị:**

**-** Sân chơi sạch sẽ, thoáng mát đảm bảo an toàn cho trẻ.

**3. Tiến hành:**

- Cho trẻ ra sân trò chuyện về chủ đề

- Hỏi trẻ các con thấy bầu trời hôm nay như thế nào?

- Thời tiết hôm nay ra sao? Trời hôm nay có nắng không? Mùa này là mùa gì? Vì sao hôm nay bầu trời lại như vậy.

- Cô nhắc lại cho trẻ biết bây giờ đang là lúc giao mùa giữa mùa thu và mùa đông, thời tiết lạnh vào buổi sáng, nóng ấm vào buổi trưa và chiều nên khi đi học chúng mình phải mang theo quần áo phù hợp với thời tiết để thay đổi.

\* Tổ chức cho trẻ chơi trò chơi: Vượt chướng ngại vật

- Cô nói luật chơi, cách chơi

- Cô bao quát trẻ chơi và giúp đỡ trẻ trong khi chơi

- Cô nhận xét và khen trẻ

\* Cho trẻ chơi tự do theo ý thích

- Cô quan sát đảm bảo an toàn cho trẻ.

**IV. Chơi, hoạt động ở các góc**

- Góc xây dựng: Xếp đường về nhà bé

- Góc phân vai: Cửa hàng bán trang phục của bé

- Góc học tập: Xem tranh ảnh, dán bộ phận còn thiếu

- Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh

**V. Ăn bữa chính**

**VI. Ngủ**

**VII. Ăn bữa phụ**

**VIII. Chơi, hoạt động theo ý thích:**

**So sánh bạn cao bạn thấp**

**1. Yêu cầu:**

- Trẻ biết so sánh chiều cao của các bạn với nhau, biết bạn nào cao hơn, bạn thấp hơn.

- Thích chơi ở các góc.

**2. Chuẩn bị:**

- Địa điểm lớp, đồ chơi ở các góc lớp

**3. Tiến hành:**

- Trò chuyện với trẻ về chủ đề dẫn dắt trẻ vào bài.

- Cho trẻ chọn 2 bạn đứng lên đo với nhau xem ai cao hơn, trẻ nói được bạn nào cao hơn, bạn nào thấp hơn.

- Cô nhận xét, cho trẻ nói đúng từ cao hơn, thấp hơn.

- Động viên khuyến khích trẻ. Giáo dục trẻ.

\* Cho trẻ chơi hoạt động theo ý thích

**IX. Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ**

- Cô vệ sinh cá nhân cho trẻ sạch sẽ, kiểm tra đồ dùng của trẻ, dặn dò trẻ trước khi về.

-Bình cờ.

- Trả trẻ tận tay cho cha mẹ hoặc người thân của trẻ.

 **\* Đánh giá các hoạt động của trẻ trong ngày**

1. Tình trạng sức khỏe của trẻ

..................................................................................................................................................................................................................................................................

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

..................................................................................................................................................................................................................................................................

3. Kiến thức, kĩ năng của trẻ

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ 5 ngày 16 tháng 10 năm 2025**

**I. Đón trẻ, chơi, thể dục sáng**

**II. Hoạt động học:**

 **Trò chuyện, tìm hiểu về cơ thể bé**

**1. Mục đích yêu cầu:**

- Trẻ biết trên cơ thể có những bộ phận nào, tác dụng của từng bộ phận và các giác quan.

- Rèn kỹ năng quan sát cho trẻ chú ý và ghi nhớ có chủ định, trẻ trả lời rõ ràng.

- Giáo dục trẻ: biết cách chăm sóc và vệ sinh cơ thể.

**2. Chuẩn bị:**

- Đồ dùng của cô: 1 lọ n­ước hoa, tranh các bộ phận cơ thể.

- Đồ dùng của trẻ: Trang phục gọn gàng

**3. Tổ chức hoạt động:**

- Gây hứng thú, giới thiệu các phần của chương trình và người dẫn

+ Phần 1: Bé cùng tìm hiểu.

- Hát múa “Ồ sao bé không lắc”

- Các con vừa hát bài gì?

- Bài hát nói về những bộ phận nào trên cơ thể?

- Bài hát nói về các bộ phân trên cơ thể, vậy hôm nay cô và các con sẽ cùng tìm hiểu về một số bộ phận trên cơ thể nhé.

+ Phần II: Bé cùng khám phá.

- Trò chơi “Trời tối - trời sáng”

- Trời tối. Khi chúng mình nhắm mắt, chúng mình có nhìn thấy gì không?

- Trời sáng. Khi mở mắt ra các con nhìn thấy những gì?

- Khi chúng mình mở mắt ra thấy rất nhiều thứ như­: Lớp học, bàn ghế, đồ chơi, cô giáo và các bạn nữa.

- Các con ạ. Đôi mắt còn gọi là thị giác, đôi mắt rất quan trọng giúp chúng ta nhìn thấy vạn vật xung quanh. Vì vậy chúng ta phải biết giữ gìn đôi mắt, vệ sinh đôi mắt của mình, các con nhớ ch­ưa?

- Bây giờ các con hãy hít thở thật sâu nào(cô xịt n­ước hoa)

- Chúng mình có ngủi thấy mùi gì không?

- Sao chúng mình biết có mùi thơm?

- Các con hãy nhìn lên đây xem tranh vẽ cái gì đây?

- Ng­ười ta còn gọi mũi là các gì?

- Đúng rồi. Mũi là một phần rất quan trọng của cơ thể, mũi còn gọi là khứu giác.

- Hàng ngày chúng mình phải vệ sinh mũi như­ thế nào?

- Các con giỏi lắm, hàng ngày các con phải lau mũi bằng khăn mềm và không

đư­ợc ngoáy mũi sẽ làm tổn th­ương mũi các con nhớ ch­ưa?

- Trời tối. Trời sáng

- Các con nhìn xem cô có hình ảnh gì đây?

- Các con có biết tai dùng để làm gì không?

- Bây giờ các con hãy lấy 2 tay bịt tai lại nào.

- Cô lắc xắc xô. Chúng mình có nghe thấy cô lắc cái gì không?

- Giờ các con bỏ tay ra. Cô lắc xắc xô.

- Các con nghe thấy gì?

- Các con ạ. Tai còn gọi là ‘thính giác’ đấy. Vậy chúng mình phải biết vệ sinh đôi tai không làm tổn th­ương tai. Tai sẽ bị điếc, không nghe thấy được. Ngoài ra chúng mình còn có 2 giác quan nữa đó là( vị giác) là l­ỡi và cơ quan (xúc giác) là da đấy.

+ Trẻ lên kể về các bộ phận của cơ thể

- Cô gợi ý: Cơ thể con gồm có những gì?

- Tay dùng để làm gì? Chân dùng để là gì?

- Trên khuôn mặt của chúng mình có gì? Mắt dùng để làm gì?

- Tai, mũi, miệng dùng để làm gì? Khi trời lạnh chúng mình phải làm gì?

- Các con rất giỏi. Cơ thể chúng mình có rất nhiều bộ phận như­: đầu, mình, chân, tay. Trên khuôn mặt thì có mắt, mũi, miệng, tai...

- Muốn cho cơ thể khoẻ mạnh thì hàng ngày các con phải vệ sinh cơ thể sạch sẽ

không được dụi tay lên mắt, không đ­ược ngoái mũi sẽ làm mũi bị tổn th­ương

các con nhớ ch­ưa?

Phần 3: Bé nào nhanh nhất

- Cô GT cách chơi (Cho trẻ ngồi 2 hàng đối diện, mỗi trẻ 1tranh vẽ 1 số bộ

phận cơ thể, khi có hiệu lệnh của cô trẻ phải chỉ nhanh và đúng bộ phận đó. Luật

chơi: Bạn nào chỉ chậm sẽ phải hát hoặc nhảy lò cò)

- Cô tổ chức cho trẻ chơi

- Trong lúc trẻ chơi cô luôn động viên khuyến khích trẻ chơi

\* Kết thúc: Cô khen trẻ, động viên và khuyến khích trẻ.

**III. Chơi ngoài trời**:

- Trò chuyện cùng trẻ về đôi bàn tay

- TCVĐ: Bịt mắt bắt dê

- Chơi tự do

**1. Yêu cầu:**

- Trẻ biết tác dụng của đôi bàn tay.

- Rèn kỹ năng vận động cho trẻ

**2. Chuẩn bị**:

- Địa điểm ngoài sân trường

**3. Tiến hành:**

\* Trò chuyện về đôi bàn tay

- Cho trẻ xếp hàng ra sân.

- Cô cùng trẻ quan sát và trò chuyện về đôi bàn tay.

- Tay đẹp các con đâu?

- Bàn tay chúng mình có gì nào? (Các ngón tay, kẽ tay, mu bàn tay, lòng bàn tay, móng tay). Cho trẻ đếm các ngón tay.

+ Hàng ngày tay các con phải làm những việc gì?

+ Để cho bàn tay lúc nào cũng sạch sẽ các con phải làm gì?

+ Khi móng tay các con dài thì phải làm sao nhỉ?

- Giáo dục trẻ yêu các bộ phân trên cơ thể, vệ sinh bàn tay hàng ngày

\* Trò chơi: Bịt mắt bắt dê

- Cô nêu tên trò chơi, trẻ nhắc cách chơi, luật chơi

- Cô củng cố lại và cho trẻ chơi 2-3 lần

- Nhận xét sau mỗi lần trẻ chơi

\* Cho trẻ chơi tự do:

- Cô quan sát và đảm bảo an toàn cho trẻ.

**IV. Chơi, hoạt động ở các góc**

- Góc phân vai: Cửa hàng bán trang phục của bé

- Góc xây dựng: Xếp đường về nhà bé

- Góc nghệ thuật: Hát các bài về chủ đề

- Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh

**V. Ăn bữa chính**

**VI. Ngủ**

**VII. Ăn bữa phụ**

**VIII. Chơi, hoạt động theo ý thích:**

**Dạy trẻ không đi theo và nhận quà của người lạ**

**1. Yêu cầu:**

- Trẻ biết không đi theo và không nhận quà của người lạ.

- Trẻ biết kêu cứu khi bị người lạ tấn công.

- Trẻ nhận biết được việc không nên đi chơi một mình khi không có người thân đi cùng

**2. Chuẩn bị:**

- Bim bim, bánh kẹo, đồ chơi.

**3. Tiến hành:**

- Trò chuyện với trẻ khi được người lạ cho quà là người như thế nào?

- Hỏi trẻ khi được người lạ cho quà thì các con có nhận không?

- Cô cho trẻ thực hiện dưới nhiều hình thức cá nhân, nhóm, tổ

- Cô đóng vai người lạ và cho trẻ thực hành kỹ năng từ chối nhận quà của người lạ.

- Vậy khi người lạ rủ đi chơi thì con sẽ làm gì?

- Cô đóng vai người lạ bắt cóc trẻ.

- Hôm nay cô đã dạy lớp mình kỹ năng gì?

- Cô khái quát những kỹ năng đã dạy trẻ để trẻ có kỹ năng tự bảo vệ bản thân.

- Giáo dục trẻ qua nội dung vừa dạy.

\* Cho trẻ ra sân hoạt động theo ý thích

**IX. Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ**

- Cô vệ sinh cá nhân cho trẻ sạch sẽ, kiểm tra đồ dùng của trẻ, dặn dò trẻ trước khi về.

-Bình cờ.

- Trả trẻ tận tay cho cha mẹ hoặc người thân của trẻ.

 **\* Đánh giá các hoạt động của trẻ trong ngày**

1. Tình trạng sức khỏe của trẻ

..................................................................................................................................................................................................................................................................

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

..................................................................................................................................................................................................................................................................

3. Kiến thức, kĩ năng của trẻ

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ 6 ngày 17 tháng 10 năm 2025**

**I. Đón trẻ, chơi, thể dục sáng**

**II. Hoạt động học:**

 **Dạy hát “Cái Mũi”**

**1. Mục đích yêu cầu:**

- Trẻ biết tên bài hát, tên tác giả, trẻ thuộc lời bài hát, hát đúng giai điệu.

- Rèn các kỹ năng ca hát, vận động theo bài hát.

- Trẻ biết chức năng của cái mũi và biết giữ gìn vệ sinh luôn sạch sẽ.

**2. Chuẩn bị:**

- Đồ dùng của cô: Xắc xô, nơ tay, nhạc bài hát

- Đồ dùng của trẻ: Trang phục gọn gàng

**3. Tổ chức hoạt động:**

\* Hoạt động 1: Cô cho trẻ ngồi xung quanh, cho trẻ nhấm mắt lại và ngửi mùi cam.

- Sau đó, cô hỏi trẻ các con vừa ngửi được mùi hương gì? Và nhờ gì mà các con ngửi thấy được?

\* Hoạt động 2: Dạy hát “Cái Mũi”

 - Cô hát mẫu:

+ Lần 1: Cô hát chậm, rõ lời cho trẻ nghe.

- Cô vừa hát cho các con nghe bài hát gì?

- Bài hát do ai sáng tác ?

+ Lần 2: Cô hát kết hợp nhạc đệm và làm động tác minh hoạ nhẹ nhàng.

- Ai giỏi nhắc lại tên bài hát này?

- Bài hát nói về điều gì?

- Cô nói về nội dung bài hát: Mỗi chúng ta điều có một chiếc mũi và chiếc mũi đó được dùng để thở và ngửi hương thơm khi có gió mang đến.

- Cô dạy trẻ hát:

+ Dạy cả lớp hát: Cô bắt nhịp cho cả lớp hát theo cô

+ Dạy từng tổ hát kết hợp vỗ xắc xô: Cô mời từng tổ đứng dậy hát cùng cô, khuyến khích các tổ khác lắng nghe và nhận xét.

+ Mời nhóm, cá nhân (với trẻ có khả năng lên thể hiện) động viên trẻ thể hiện

biểu cảm trên nét mặt, nhún nhẩy khi hát.

**-**Bây giờ cô sẽ hát tặng cho các con một bài hát rất hay. Bài hát có giai điệu nhanh, vui tươi nói về em bé với niềm tự hào là mùa xuân và là tia nắng của cha mẹ. Khi đến trường em được học bao điều hay, em luôn làm cho cha mẹ vui lòng đấy. Chúng mình hãy lắng nghe cô hát nhé.

+ Lần 1: Cô hát trên nền nhạc kết hợp minh hoạ cử chỉ

- Cô vừa hát bài hát gì?

- Của tác giả nào?

- Bài hát nói về điều gì?

+ Lần 2: Cho trẻ nghe hát trên nền nhạc kết hợp minh hoạ cử chỉ, cô khuyến khích trẻ hưởng ứng bài hát cùng cô.

- Cô động viên , khen ngợi trẻ

- Cô nêu cách chơi luật chơi cho trẻ chơi 2 – 3 lần.

- Động viên khuyến khích trẻ chơi

\* Hoạt động 3: Kết thúc

- Cô nhận xét ,tuyên dương động viên trẻ.

**III. Chơi ngoài trời:**

- In, vẽ bàn tay trên sân bằng phấn

- TCVĐ: Thuyền vào bến

- Chơi tự do

**1. Yêu cầu:**

- Trẻ biết vẽ, in bàn tay bằng phấn

- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia chơi

- Trẻ biết được lợi ích và tác dụng của đôi bàn tay

**2. Chuẩn bị:** Phấn, giấy trắng, màu nước, sân chơi bằng phẳng sạch sẽ.

**3. Tiến hành:**

\* Trò chuyện với trẻ về đôi bàn tay

- Quan sát cô làm mẫu in, vẽ bàn tay và hỏi trẻ:

- Bàn tay có đặc điểm gì? Bàn tay có mấy ngón? Bàn tay có màu gì và được vẽ như thế nào?

- Cô làm mẫu và giải thích cho trẻ

- Cô cho trẻ thực hành vẽ, in bàn tay. Cô quan sát từng nhóm, cá nhân

- Cô cho trẻ vẽ hoặc in bàn tay của mình theo ý thích.

- Nhắc nhở trẻ không làm bẩn ra quần áo.

- Sau khi hoạt động xong cô cho trẻ xếp gọn đồ dùng, vệ sinh tay sạch sẽ.

\* Cho trẻ chơi vận động: Thuyền vào bến

- Cô nói luật chơi và cách chơi, cô bao quát trẻ.

\* Cho trẻ chơi ở các góc: Cô quan sát đảm bảo an toàn cho trẻ.

**IV. Chơi, hoạt động ở các góc**

- Góc xây dựng: Xếp đường về nhà bé

- Góc phân vai: Cửa hàng bán trang phục của bé

- Góc học tập: Xem tranh ảnh, dán bộ phận còn thiếu

- Góc xây dựng: Xếp đường về nhà bé

**V. Ăn bữa chính**

**VI. Ngủ**

**VII. Ăn bữa phụ**

**VIII. Chơi, hoạt động theo ý thích:**

**Vui văn nghệ cuối tuần**

**1. Yêu cầu**

- Trẻ thuộc một số bài hát, bài múa bài thơ, kể chuyện trong chủ đề

- Trẻ hát, múa đúng nhạc, đọc diễn cảm và biết ngắt nhịp thơ câu thơ...

- Trẻ tham gia hứng thú vào hoạt động cô tổ chức

**2. Chuẩn bị**

- Nội dung hoạt động, các bài hát, thơ ca, truyện kể...

- Dụng cụ âm nhạc. Tranh ảnh về chủ đề, Trò chơi, câu đố...

**3. Tiến hành**

- Trò chuyện về chủ đề

- Hỏi trẻ yêu thích hoạt động nào?

- Tổ chức chương trình vui văn nghệ cho trẻ

- Cô cho trẻ chơi theo đội, cô dẫn chương trình

- Cho các đội thi hát, múa, đọc thơ...

- Cho trẻ thể hiện theo nhóm để tất cả trẻ đều được thực hiện

- Cho trẻ thể hiện cá nhân.

- Động viên để trẻ làm được. Cô nhận xét.

\* Cho trẻ chơi tự do theo ý thích.

**IX. Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ**

- Cô vệ sinh cá nhân cho trẻ sạch sẽ, kiểm tra đồ dùng cn trẻ, dặn dò trẻ trước khi về.

-Bình cờ, bé ngoan cuối ngày. Cho trẻ nhận được ống cờ.

- Phát phiếu bé ngoan cho trẻ cuối tuần( Thứ 6)

- Trả trẻ tận tay cho cha mẹ hoặc người thân của trẻ.

**\* Đánh giá các hoạt động của trẻ trong ngày**

1. Tình trạng sức khỏe của trẻ

..................................................................................................................................................................................................................................................................

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

3. Kiến thức, kĩ năng của trẻ

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**